

Số: 11/2020/QĐST-KDTM

Bắc Giang, ngày 03 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 3 điều 147; điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 8, 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26, 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 13/2020/TLST-KDTM ngày 22 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng A

Địa chỉ: Số SA - LH, phường TC, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th - Chức vụ: Tổng giám đốc

- Đại diện theo ủy quyền:

- Ông Nguyễn Quốc H - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng A – Chi nhánh tỉnh Bắc Giang (theo quyết định ủy quyền số 2966/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng A)

- Ông Lê Hoàng B - số CMND 121009206 do Công an tỉnh Bắc giang cấp ngày 23/4/2015 Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng doanh nghiệp Ngân A - Chi nhánh tỉnh Bắc Giang (theo văn bản ủy quyền số 896/UQ-NHNo.BG-PC ngày 20/4/2020 của ông Nguyễn Quốc H)

Địa chỉ: Số AAA, đường NTL, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại HH

Địa chỉ trụ sở: Thôn MK, thị trấn C, huyện LN, tỉnh Bắc Giang

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn M - sinh năm: 1975 Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Thôn MK, thị trấn C, huyện LN, tỉnh Bắc Giang

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Hữu H, Sinh năm: 1984

CMND số 121.581.830 Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 04/08/2015;

Địa chỉ: Số FF, đường HQV, phường XG, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Bà Phùng Thị N - Sinh năm: 1986

CMND số 121.773.076 do Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 23/11/2010;

Địa chỉ: Số 8S, Chung cư QM, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

3. Công ty TNHH Ngọc S

Địa chỉ trụ sở chính: Số IP, làn 2, đường LVN, phường DK, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn M - sinh năm: 1975 - Chức vụ: Giám đốc.

4. Ông Nguyễn Quang H - Sinh năm 1966

CMND số 120.913.764 Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 27/7/2007;

5. Bà Nguyễn Thị Y - Sinh năm 1968

CMTND số 121.764.700 Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 30/3/2005;

6. anh Nguyễn Quang H, sinh năm: 1991

7. Chị Nguyễn Thị Hồng Tg – sinh năm: 1996

8. Vợ chồng ông Nguyễn Hữu Ng, sinh năm: 1944, bà Lương Thị Bích Đ, sinh năm: 1945

9. Vợ chồng anh Nguyễn Tuấn K, sinh năm: 1974, chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1978m

10. Chị Trần Thị H, sinh năm: 1969

11. Chị Nguyễn Thị Y - sinh năm: 1980

Đều trú tại địa chỉ: Thôn MK, thị trấn C, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

12. Ủy ban nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang

Đại diện theo pháp luật: ông La Văn N - Chủ tịch UBND huyện LN

Đại diện theo ủy quyền: ông Mai Văn D - Phó trưởng phòng tài nguyên và môi trường huyện LN

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Về thực hiện nghĩa vụ: Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại HH phải trả Ngân hàng A số nợ gốc: 41.261.272.000 (Bốn mươi một tỷ hai trăm sáu mươi

một triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn) đồng, tiền lãi tính đến ngày 17/7/2020 là: 7.716.956.673 (Bảy tỷ bảy trăm mười sáu triệu chín trăm năm sáu nghìn sáu trăm bảy mươi ba) đồng, tổng cộng là: 48.978.228.673 (Bốn mươi tám tỷ chín trăm bảy mươi tám triệu hai trăm hai tám nghìn sáu trăm bảy mươi ba) đồng. Thời hạn thanh toán như sau:

- + Ngày 30/8/2020 trả 1.500.000.000 (Một tỷ năm trăm triệu) đồng
- + Ngày 30/12/2020 trả 1.500.000.000 (Một tỷ năm trăm triệu) đồng
- + Ngày 30/6/2021 trả 3.000.000.000 (Ba tỷ) đồng
- + Ngày 30/12/2021 trả 3.000.000.000 (Ba tỷ) đồng
- + Ngày 30/6/2022 trả 3.000.000.000 (Ba tỷ) đồng
- + Ngày 30/12/2022 trả 3.000.000.000 (Ba tỷ) đồng
- + Ngày 30/6/2023 trả 3.000.000.000 (Ba tỷ) đồng
- + Ngày 30/12/2023 trả 3.000.000.000 (Ba tỷ) đồng
- + Ngày 30/6/2024 trả 3.000.000.000 (Ba tỷ) đồng
- + Ngày 30/12/2024 trả 3.000.000.000 (Ba tỷ) đồng
- + Ngày 30/6/2025 trả 3.000.000.000 (Ba tỷ) đồng
- + Ngày 30/12/2025 trả 3.000.000.000 (Ba tỷ) đồng
- + Ngày 30/6/2026 trả 3.000.000.000 (Ba tỷ) đồng
- + Ngày 30/12/2026 trả 3.000.000.000 (Ba tỷ) đồng
- + Ngày 30/6/2027 trả 3.000.000.000 (Ba tỷ) đồng
- + Ngày 30/12/2027 trả 3.000.000.000 (Ba tỷ) đồng
- + Ngày 30/6/2028 trả 3.000.000.000 (Ba tỷ) đồng
- + Ngày 30/12/2028 trả 978.228.673 (chín trăm bảy tám triệu hai trăm hai mươi tám nghìn sáu trăm bảy mươi ba) đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh.

Kể từ ngày 18/7/2020, Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại HH tiếp tục phải trả tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận theo các hợp đồng, phụ lục hợp đồng tín dụng đã ký kết, gồm:

+Hợp đồng tín dụng số 2500LAV-201400265 ngày 03/7/2014; Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 2500LAV-201400265-01/PLHĐ ngày 12/5/2015; Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 2500LAV-201400265-02/PLHĐ ngày 30/7/2015; Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 2500LAV-201400265-03/PLHĐ ngày 21/01/2016; Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 2500LAV-201400265-04/PLHĐ ngày 29/7/2016

+Hợp đồng tín dụng số 2500LAV-201400281 ngày 11/7/2014; Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 2500LAV-201400281-01/PLHĐ ngày 12/5/2015; Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 2500LAV-201400281-02/PLHĐ ngày 30/7/2015; Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 2500LAV-201400281-03/PLHĐ ngày 21/01/2016; Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 2500LAV-201400281-04/PLHĐ ngày 29/7/2016

+Hợp đồng tín dụng số 2500LAV-201400510 ngày 14/11/2014; Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 2500LAV-201400510.1 ngày 16/12/2014

+Hợp đồng tín dụng số 2500LAV-201500017 ngày 23/01/2015; Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 2500LAV-201500017.1 ngày 25/5/2015; Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 2500LAV-201500017.2 ngày 10/10/2016

+Hợp đồng tín dụng số 2500LAV-201500186 ngày 29/5/2015; Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 2500LAV-201500186.1 ngày 10/11/2015.

+Hợp đồng tín dụng số 2500LAV-201500249 ngày 07/7/2015; Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 2500LAV-201500249.1 ngày 12/10/2015.

+Hợp đồng tín dụng số 2500LAV-201600020 ngày 02/02/2016; Phụ lục Hợp đồng tín dụng số 2500LAV-201600020 (PL lần 1) ngày 24/11/2017.

+Hợp đồng tín dụng số 2500LAV-201600105 ngày 10/5/2016.

+ Hợp đồng tín dụng số 2500LAV-201600141 ngày 06/6/2016.

+ Hợp đồng số 2500LAV-201700707 ngày 03/11/2017; Phụ lục 2500LAV-201700707 (PL01) ngày 29/12/2017; Phụ lục 2500LAV-201700707 (PL02) ngày 09/3/2018; Phụ lục 2500LAV-201700707 (PL03) ngày 24/5/2018; Phụ lục 2500LAV-201700707 (PL04) ngày 11/12/2018; 01 bộ Phụ lục 2500LAV-201700707 (PL05) ngày 30/01/2019; Phụ lục 2500LAV-201700707 (PL06) ngày 16/5/2019; Phụ lục 2500LAV-201700707 (PL07) ngày 10/6/2019; Phụ lục 2500LAV-201700707 (PL08) ngày 07/11/2019.

Trong trường hợp Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại HH vi phạm một phần nghĩa vụ thanh toán theo thời hạn trên thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành đối với toàn bộ các khoản nghĩa vụ còn lại của bị đơn.

[2].Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại HH không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi theo thỏa thuận thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại toàn bộ các tài sản thế chấp để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ thi hành án của Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại HH. Các tài sản thế chấp gồm:

1. Các tài sản là phương tiện vận tải gồm có:

1.1 - 01 xe ô tô loại 16 chỗ, Số máy: E3P12545DU; Số khung: RL3MLTGMCE TR32024; Nhãn hiệu: FORD TRANSIT; Màu sơn: Bạc; Sản xuất năm: 2014; BKS: 29B-091.07 do Phòng CSGT công an TP Hà Nội cấp ngày 19/5/2014. Tên chủ xe: Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại HH - Chi nhánh tại Hà Nội

(Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 2014.2306/HĐTC ngày 23/6/2014; Phụ lục số 2014.2306 -01/PLHĐ ngày 22/9/2015; Phụ lục số 2014.2306-02/PLHĐ ngày 26/12/2016)

2.1 - 01 xe ô tô loại 05 chỗ, Số máy: G4HGA 845039; Số khung: 51GABU 044224; Nhãn hiệu: HYUNDAI-GETZ; Màu sơn: Bạc; Sản xuất tại Hàn Quốc năm 2010; BKS: 98A-002.48 do Phòng CSGT Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 09/4/2011. Tên chủ xe: Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại HH

3.1- 01 xe ô tô loại 05 chỗ, Số máy: G4HGA 855945; Số khung: 045769; Nhãn hiệu: HYUNDAI-GETZ; Màu sơn: Bạc; Sản xuất tại Hàn Quốc năm 2010 BKS: 98A-003.10 do Phòng CSGT Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 28/4/2011. Tên chủ xe: Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại HH

4.1 - 01 xe ô tô loại 05 chỗ, Số máy: G4HGA 822389l Số khung: ABU 030438; Nhãn hiệu: HYUNDAI-GETZ; Màu sơn: Bạc; Sản xuất tại Hàn Quốc năm 2010. BKS: 34A-001.43 do Phòng CSGT công an tỉnh Hải Dương cấp ngày 08/01/2011. Tên chủ xe: Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại HH - Chi nhánh Hải Dương

(Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 2012.0801/HĐTC ngày 20/8/2012; Phụ lục số 2012.0801-01/PLHĐ ngày 19/9/2012; Phụ lục số 2012.0801-02/PLHĐ ngày 15/5/2013; Phụ lục số 2012.0801-03/PLHĐ ngày 19/12/2013; Phụ lục số 2012.0801-04/PLHĐ ngày 16/6/2014; Phụ lục số 2012.0801-05/PLHĐ ngày 22/9/2014; Phụ lục số 2012.0801-06/PLHĐ ngày 04/11/2014; Phụ lục số 2012.0801-07/PLHĐ ngày 14/5/2015; Phụ lục số 2012.0801-08/PLHĐ ngày 22/9/2015; Phụ lục số 2012.0801-09/PLHĐ ngày 28/12/2015; Phụ lục số 2012.0801-10/PLHĐ ngày 26/12/2016; Phụ lục số 2012.0801-11/PLHĐ ngày 14/8/2017)

5.1 - 01 xe ô tô con 05 chỗ, Số máy: G4LACP 082745; Số khung RNYTB51M5CC034371; Nhãn hiệu: KIA MORNING; Màu sơn: Bạc; Sản xuất năm 2012. BKS: 29A-688.15 do Phòng CSGT công an TP Hà Nội cấp ngày 26/3/2013. Tên chủ xe: Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại HH - chi nhánh tại Hà Nội

6.1 - 01 xe ô tô 05 chỗ, số máy: G4LACP 082749; số khung: RNYTB51M5CC034372; Nhãn hiệu: KIA MORNING; Màu sơn: Bạc; Sản xuất năm 2012 -BKS 29A-686.64 do Phòng CSGT Công an TP Hà Nội cấp ngày 26/3/2013. Tên chủ xe: Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại HH - chi nhánh tại Hà Nội

(Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 2013.1505/HĐTC ngày 15/5/2013; Phụ lục số 2013.1505-01/PLHĐ ngày 16/6/2014; Phụ lục số 2013.1505-02/PLHĐ ngày 25/3/2015; Phụ lục số 2013.1505-03/PLHĐ ngày 22/9/2015; Phụ lục số 2013.1505-04/PLHĐ ngày 26/12/2016).

7.1 - 01 xe ô tô con 05 chỗ, Số máy: G3LAEM171240; Số khung: 51AAF141057; Nhãn hiệu: HYUNDAI GRAND; Màu sơn: Trắng; Sản xuất năm 2014 tại Ấn Độ. BKS: 98A - 051.50, đăng ký lần đầu ngày 25/8/2014 do Phòng CSGT Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 25/8/2014. Tên chủ xe: Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại HH

8.1 - 01 xe ô tô con 05 chỗ, số máy: 2NZ7177564; Số khung: 9F33E4000427; Nhãn hiệu: TOYOTA VIOS J; Màu sơn: Bạc; Sản xuất năm 2014. BKS 98A-

051.82, đăng ký lần đầu ngày 11/8/2014 do Phòng CSGT Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 11/8/2014. Tên chủ xe: Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại HH

(Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 2014.1809/HĐTC ngày 19/9/2014; Phụ lục số 2014.1809-01/PLHĐ ngày 22/9/2015; Phụ lục số 2014.1809-02/PLHĐ ngày 03/11/2016; Phụ lục số 2014.1809-03/PLHĐ ngày 26/12/2016; Phụ lục số 2014.1809-04/PLHĐ ngày 16/5/2019).

9.1 - 01xe ô tô con 05 chỗ, số máy G3LAEM123920; số khung: 51AAEM110850; Nhãn hiệu: HYUNDAI GRAND; Màu sơn: Trắng; Sản xuất năm 2014 tại Ấn Độ. BKS 98A-050.81 do Phòng CSGT Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 12/7/2014. Tên chủ xe: Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại HH

10.1 - 01 xe ô tô con 05 chỗ, Số máy: G3LAEM123091; Số khung: 51AAEM110420; Nhãn hiệu: HYUNDAI GRAND; Màu sơn: Trắng; Sản xuất năm 2014 tại Ấn Độ; BKS 98A-050.24 do Phòng CSGT công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 12/7/2014. Tên chủ xe: Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại HH

11.1 - 01 xe ô tô con 05 chỗ, Số máy: 1ZZ4641755; Số khung: ZE1227508309; Nhãn hiệu: TOYOTA COROLLA; Màu sơn: Đen; Sản xuất năm 2007; BKS 98A-050.93 do Phòng CSGT Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 05/7/2014. Tên chủ xe: Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại HH

(Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 2014.1908/HĐTC ngày 19/8/2014; Phụ lục số 2014.1908-01/PLHĐ ngày 22/9/2015; Phụ lục số 2014.1908-02/PLHĐ ngày 26/12/2016; Phụ lục số 2014.1908-03/PLHĐ ngày 07/11/2019)

12.1 - 01 xe ô tô con 05 chỗ, Số khung: GABU039312; Nhãn hiệu: HYUNDAI GETZ; Màu sơn: Bạc; Sản xuất năm 2010 tại Hàn Quốc; BKS: 34A-004.00, do Phòng CSGT công an tỉnh Hải Dương cấp ngày 02/3/2011. Tên chủ xe: Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại HH - chi nhánh Hải Dương

(Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 2015.1405/HDTC ngày 14/5/2015; Phụ lục số 2015.1405-01/PLHĐ ngày 26/12/2016)

13.1 - 01 xe ô tô đầu kéo, - số máy: 2903S0106114; Số khung: LDR5CSBU0639; Nhãn hiệu: FREIGHT PX 125064S; Màu sơn: Trắng; Sản xuất năm 2011 nhập khẩu tại Mỹ; BKS: 29C - 637.26 do Phòng CSGT Công an TP. Hà Nội cấp ngày 11/12/2015. Tên chủ xe: Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại HH - Chi nhánh tại Hà Nội

14.1 - 01 rơ moóc, Số khung: 2380F1020283; Nhãn hiệu: CIMC; Màu sơn: Vàng; Sản xuất năm 2015, tại Trung Quốc; BKS số 29R - 038.70 do Phòng CSGT Công an TP Hà Nội cấp ngày 11/12/2015. Tên chủ xe: Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại HH - chi nhánh tại Hà Nội

(Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 2015.2512/HDTC ngày 25/12/2015; Phụ lục số 2015.2512-01/HĐTC ngày 26/12/2016; Phụ lục số 2015.2512-02/HĐTC ngày 31/10/2017).

15.1 - 01 xe ô tô con loại 5 chỗ, - Số máy: 2NRX163202; Số khung: 9F36H5016129; Nhãn hiệu: TOYOTA VIOS E; Màu sơn: Bạc; BKS: 98A-141.64

do Phòng CSGT công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 16/6/2017. Tên chủ xe: Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại HH

(Theo hợp đồng bảo đảm số N14T8N2017/HĐTC ngày 14/8/2017)

16.1 - 01 xe ô tô tải Pickup cabin kép, Số máy: P4AT2109471; số khung: FF80GW502013; Nhãn hiệu: FORD RANGER; Màu sơn: Trắng; BKS: 98C-099.77 do Phòng CSGT công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 30/11/2015. Tên chủ xe: Công ty TNHH Ngọc Star

(Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 98C-099.77/HĐTC ngày 15/11/2017)

17.1 - 01 xe Rơ moóc, Số khung: 2386F1020286; Nhãn hiệu: CIMC; Sản xuất năm 2015 tại Trung Quốc. BKS: 98R- 005.10 do Phòng CSGT công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 06/11/2015. Tên chủ xe: Công ty TNHH Ngọc Star

18.1 - 01 xe Ô tô đầu kéo, số máy: 2903S0046202; số khung: LDR1BLAY4353; Nhãn hiệu: FREIGHTLINER PX 125064ST; Màu sơn: Xanh; Sản xuất năm 2010 tại Mỹ; BKS: 98C-096.68 do Phòng CSGT công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 01/8/2017. Tên chủ xe: Công ty TNHH Ngọc Star

(Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 15T11N2017/HĐTC ngày 15/11/2017; Phụ lục số 15T11N2017/HĐTC (PL01) ngày 24/5/2018)

19.1 - 01 xe ô tô con loại 05 chỗ, số khung: MALA751AAFM167065; Nhãn hiệu: HYUNDAI GRAND I10; Màu sơn: Trắng; Sản xuất năm 2014 tại Ấn Độ; BKS: 98A-057.82 do Phòng CSGT Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 19/11/2014; Tên chủ xe: Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại HH

20.1. 01 xe ô tô con loại 05 chỗ, số khung: MALA751AAFM167067; Nhãn hiệu: HYUNDAI GRAND I10; Màu sơn: Trắng; Sản xuất năm 2014 tại Ấn Độ; BKS: 98A-057.57 do Phòng CSGT công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 19/11/2014; Tên chủ xe: Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại HH

21.1- 01 xe ô tô con loại 05 chỗ, - Số khung: MALA751AAFM167014; Nhãn hiệu: HYUNDAI GRAND I10; Màu sơn: Trắng; Sản xuất năm 2014 tại Ấn Độ; BKS: 98A-058.48 do Phòng CSGT công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 19/11/2014; Tên chủ xe: Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại HH

22.1 - 01 xe ô tô con loại 05 chỗ, Số khung: MALA751AAFM167060; Nhãn hiệu: HYUNDAI GRAND I10; Màu sơn: Trắng; Sản xuất năm 2014 tại Ấn Độ; BKS: 98A-058.25 do Phòng CSGT Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 19/11/2014; Tên chủ xe: Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại HH

23.1 - 01 xe ô tô con loại 05 chỗ, Số khung: MALA751AAFM167061; Nhãn hiệu: HYUNDAI GRAND I10; Màu sơn: Trắng; Sản xuất năm 2014 tại Ấn Độ; BKS: 98A-057.07do Phòng CSGT Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 19/11/2014; Tên chủ xe: Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại HH

24.1 - 01 xe ô tô con loại 05 chỗ; số khung MALA751AAFM167062; Nhãn hiệu: HYUNDAI GRAND I10; Màu sơn: Trắng; Sản xuất năm 2014 tại Ấn Độ; BKS: 98A-057.17do Phòng CSGT Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 19/11/2014; Tên chủ xe: Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại HH

25.1 - 01 xe ô tô con loại 05 chỗ, Số khung: MALA751AAFM166367; Nhãn hiệu: HYUNDAI GRAND I10; Màu sơn: Trắng; Sản xuất năm 2014 tại Ấn Độ; BKS: 98A-057.05 do Phòng CSGT Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 19/11/2014; Tên chủ xe: Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại HH

(Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 2014.0611/HDTC ngày 06/11/2014; Phụ lục số 2014.0611-1/PLHĐTC ngày 16/12/2014; Phụ lục ngày 11/12/2018).

26.1 - 01 xe ô tô con loại 05 chỗ; số khung: MALA751AAFM182190; Nhãn hiệu: HYUNDAI I10 GRAND; Màu sơn: Trắng; Sản xuất năm 2014 tại Hàn Quốc; BKS: 98A-066.18 do Phòng CSGT công an tỉnh Bắc Giang cấp đăng ký lần đầu ngày 03/02/2015; Tên chủ xe: Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại HH

27.1 - 01 xe ô tô con loại 05 chỗ; số khung: MALA751AAFM 182186; Nhãn hiệu: HYUNDAI I10 GRAND; Màu sơn: Trắng; Sản xuất năm 2014 tại Ấn Độ; BKS: 98A-065.89 do Phòng CSGT CA tỉnh Bắc Giang cấp đăng ký lần đầu ngày 03/02/2015; Tên chủ xe: Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại HH

28.1 - 01 xe ô tô con loại 05 chỗ; Số khung: MALA851AAFM 189955; Nhãn hiệu: HYUNDAI I10 GRAND; Sản xuất năm 2014 tại Ấn Độ; Màu sơn: Trắng; BKS: 98A-066.38 do Phòng CSGT Công an tỉnh Bắc Giang cấp đăng ký lần đầu ngày 03/02/2015; Tên chủ xe: Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại HH

29.1 - 01 xe ô tô con loại 05 chỗ; số khung: MALA851AAFM219976; Nhãn hiệu: HYUNDAI I10 GRAND; Màu sơn: Trắng; Sản xuất năm 2014 tại Ấn Độ; BKS: 98A- 074.22 do Phòng CSGT Công an tỉnh Bắc Giang cấp đăng ký lần đầu ngày 27/4/2015; Tên chủ xe: Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại HH

(Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 2015.2001/HDTC ngày 20/01/2015; Phụ lục số 2015.2001-01/HĐTC/PLHĐTC ngày 25/5/2015; Phụ lục số 2015.2001-02/PLHĐ ngày 10/10/2016)

30.1 - 01 xe ô tô con loại 05 chỗ, Số khung: 51AAFM219570; Số máy: G3LAEM257171 Màu sơn: Trắng; Nhãn hiệu: HYUNDAI I10 GRAND; Sản xuất năm 2014 tại Ấn Độ; BKS: 98A-073.84 do Phòng CSGT công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 01/6/2015. Tên chủ xe: Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại HH

(Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 2015.2505/HDTC ngày 25/5/2015; Phụ lục số 2015.2505-1/PLHĐTC ngày 10/11/2015; Phụ lục số 2015.2505-2/PLHĐTC ngày 20/01/2016).

31.1 - 01 xe ô tô tải Pickup; số khung: FF50GW470520; Nhãn hiệu FORD RANGER; Màu sơn Trắng; Sản xuất năm 2015 tại Thái Lan; BKS: 29C-508.60 do Phòng CSGT Công an TP. Hà Nội cấp ngày 01/9/2015. Tên chủ xe: Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại HH - Chi nhánh tại Hà Nội

(Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 2015.2906/HDTC ngày 29/6/2015; Phụ lục số 2005.2906-1/PLHĐTC ngày 12/10/2015; Phụ lục số 2015.2906-2/PLHĐTC ngày 10/6/2019).

32.1 - 01 xe somi romooc; Số khung: 238F1020282; Nhãn hiệu: CIMC; Sản xuất năm 2015 tại Trung Quốc; BKS: 29R-037.38 do Phòng CSGT Công an TP.

Hà Nội cấp ngày 14/12/2015. Tên chủ xe: Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại HH - chi nhánh tại Hà Nội

33.1 - 01 xe đầu kéo; số khung: LDR5BSAS9572; Nhãn hiệu: FREIGHTLINER PX 125064S; Sản xuất năm 2010 tại Mexico; BKS số 29C-642.97 do Phòng CSGT Công an TP. Hà Nội cấp ngày 19/01/2016. Tên chủ xe: Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại HH - Chi nhánh tại Hà Nội

(Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 27T01N2016/HDTC ngày 27/01/2016; Phụ lục số 27T01N2016-01/H ĐTC ngày 31/10/2017; Phụ lục số 27T01N2016-02/H ĐTC ngày 23/11/2017)

34.1 - 01 xe sơ mi rơmooc, Số khung: 3GE9F1TJV436; Nhãn hiệu: TIANJUN Màu sơn: Vàng; Sản xuất tại Trung Quốc; BKS: 29R-075.84 do Phòng CSGT Công an TP. Hà Nội cấp ngày 25/4/2016; Tên chủ xe: Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại HH - Chi nhánh tại Hà Nội

35.1 - 01 xe sơ mi rơmooc, Số khung: 3GE9F1TJV582; Nhãn hiệu: TIANJUN Màu sơn: Vàng; Sản xuất tại Trung Quốc; BKS số 29R-073.92 do Phòng CSGT CA TP. Hà Nội cấp ngày 25/4/2016; Tên chủ xe: Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại HH - Chi nhánh tại Hà Nội

(Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 06T05N2016/HĐTC ngày 06/5/2016; Phụ lục số 06T05N2016-01/HĐTC ngày 31/10/2017)

36.1 - 01 xe sơ mi rơmooc, Số khung: 238G1034143; Nhãn hiệu: CIMC Màu sơn: Xanh; Sản xuất tại Trung Quốc; BKS: 29R-073.50 do Phòng CSGT Công an TP. Hà Nội cấp ngày 19/5/2016. Tên chủ xe: Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại HH - Chi nhánh tại Hà Nội

37.1 - 01 xe sơ mi rơmooc, Số khung: 238G1034125; Nhãn hiệu: CIMC Màu sơn: Xanh; Sản xuất tại Trung Quốc; BKS: 29R-073.10 do Phòng CSGT Công an TP. Hà Nội cấp ngày 19/5/2016. Tên chủ xe: Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại HH - chi nhánh tại Hà Nội

(Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 06T06N2016/HDTC ngày 06/6/2016; Phụ lục số 06T06N2016-01/H ĐTC ngày 31/10/2017).

2. Các Tài sản là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền đất, gồm có:

2.1. – Quyền sử dụng thửa đất số: 242; Tờ bản đồ: 10; Diện tích đất: 2.768 m² cùng tài sản trên đất; (trong đó: Đất ở nông thôn: 2.000 m²; Đất vườn: 768 m); Thời hạn sử dụng: Lâu dài; Địa chỉ thửa đất: Thôn MK, xã NH (nay là thị trấn C), huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Thửa đất đã được UBND huyện LN cấp giấy chứng nhận QSD đất số BP 602822; số vào sổ cấp GCN: CH000544 theo Quyết định cấp GCN QSDĐ số 3956/QĐ-UBND ngày 23/9/2013 đứng tên Ông Nguyễn Hữu H.

(Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2013.0710/HDTC ngày 08/10/2013; Phụ lục số 2013.0710.1/PLHĐ ngày 17/6/2014; Phụ lục số 2013.0710.2/PLHĐ ngày 23/9/2015).

2.2 - Quyền sử dụng Thửa đất số: 141; Tờ bản đồ số: 10; Diện tích: 172 m²; Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn; Thời hạn sử dụng: Lâu dài; Địa chỉ thửa

đất: Thôn MK, xã NH (nay là thị trấn C, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Đất đã được UBND huyện LN cấp Giấy Chứng nhận QSD đất số BP 110429; vào sổ cấp GCN số: CH 000514 theo quyết định cấp số: 3433/QĐ-UBND ngày 23/7/2013 tên ông Nguyễn Hữu H.

(Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số BP110429/HĐTC ngày 15/11/2017)

2.3 - Thừa đất số: Tờ bản đồ số: Minh Khai; Diện tích: 76,0 m² cùng tài sản gắn liền đất; Mục đích sử dụng: Đất ở; Thời hạn sử dụng: Lâu dài. Địa chỉ thửa đất: Thôn MK, xã NH (nay là thị trấn C), huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Đất đã được UBND huyện LN cấp Giấy chứng nhận QSD đất số AA 030966 vào sổ cấp GCN QSD đất: 02238/QSDĐ/479/QĐ-UB(H) ngày 07/9/2004 đứng tên Ông Nguyễn Hữu H

(Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số AA030966/HĐTC ngày 15/11/2017)

2.4 - Quyền sử dụng Thừa đất số: 35-N07; Tờ bản đồ: Quy hoạch phân lô khu dân cư số 2. Diện tích: 76,5 m² cùng tài sản gắn liền đất; Mục đích sử dụng: Đất ở; Thời hạn sử dụng: Lâu dài. Địa chỉ thửa đất: Khu dân cư số 2, xã XG, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. (nay là số FF, đường HQV, phường XG, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang)

Thửa đất đã được UBND thành phố Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận QSD đất số BG 217761, vào sổ cấp giấy số H00825-QĐ số 2247/QĐ-UBND ngày 08/8/2011 đứng tên Ông Nguyễn Hữu H và bà Phùng Thị Nh.

(Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2012.0106/HĐTC ngày 04/6/2012; Phụ lục số 2012.0106-01/PLHĐ ngày 10/6/2013; Phụ lục số 2012.0106-02/PLHĐ ngày 09/12/2016).

Đối với các cây lâm lộc trồng trên đất, công trình xây dựng nhà ở, nhà bếp, vệ sinh và công trình khác xây dựng gắn liền trên các thửa đất thế chấp trên thuộc quyền sở hữu của anh H, chị Nh, ông Ng, bà Đ được kê biên, phát mại khi bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ.

Đối với quán hàng (tạm) và cây cảnh của anh Kh, chị T làm trên thửa đất thuê của anh Hải (tại thửa đất số: 141; Tờ bản đồ số: 10; Diện tích: 172 m²) có thể di rời được, buộc anh Kh, chị T di rời, tháo dỡ khi kê biên, phát mại tài sản.

- Đối với tài sản là: Quyền sử dụng thửa đất số: ...Tờ bản đồ số: Minh Khai; Diện tích đất 76,0 m²; Mục đích sử dụng: Đất ở; Thời hạn sử dụng: Lâu dài; Tại Thôn MK, xã NH (nay là thị trấn C), huyện LN, tỉnh Bắc Giang đã được UBND huyện LN cấp Giấy chứng nhận QSD đất số AA030967; vào sổ cấp GCNQSD đất: 02239 QSDĐ/479/QĐ-UB(H) ngày 07/9/2004 đứng tên bà Nguyễn Thị Y Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2012.0803/HĐTC ngày 20/8/2012; Phụ lục số 2012.0803.1/PLHĐ ngày 16/6/2014; Phụ lục số 2012.0803.2/PLHĐ ngày 30/12/2016), các đương sự không yêu cầu giải quyết tài sản thế chấp này trong vụ án.

[3]. Về chi phí thẩm định:

Bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí thẩm định tài sản bằng 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng. Xác nhận nguyên đơn đã nộp tiền tạm ứng chi phí thẩm định. Bị đơn phải hoàn trả nguyên đơn số tiền chi phí thẩm định tài sản 15.000.000 đồng.

[4]. Về án phí: Các đương sự thỏa thuận, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí.

Bị đơn Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại HH phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 78.489.000 (bảy mươi tám triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn) đồng.

Hoàn trả Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp 77.807.000 (bảy mươi bảy triệu tám trăm linh bảy nghìn) đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0001210 ngày 21/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP Bắc Giang;
- Chi cục THADS Tp Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hằng